

Số: /QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án tổng thể điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án Đường giao thông nối Tỉnh lộ 514 và Quốc lộ 47C, huyện Triệu Sơn theo hình thức đối tác công tư (hợp đồng BT)

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN TRIỆU SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; số 22/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2015 về việc ban hành Quy định về thực hiện trình tự chấp thuận chủ trương đầu tư, thu hồi đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; số 4527/QĐ-UBND ngày 17/12/2014 về việc ủy quyền cho UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định thu hồi đất; số 473/2017/QĐ-UBND ngày 14/2/2017 về việc quy định mức trích, mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 về việc quy định bảng giá đất thời kỳ 2020-2024 trên địa bàn tỉnh; số 25/2019/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 về việc ban hành Bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/03/2020 về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; số 08/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 sửa đổi tên gọi và một số điều của Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh và Quy định việc xác

định giá trị bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi; số 5474/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa: số 323/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án; số 609/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 việc phê duyệt thiết kế BVTC và dự toán xây dựng công trình; số 2209/QĐ-UBND ngày 10/6/2019 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Đường giao thông nối Tỉnh lộ 514 và Quốc lộ 47C, huyện Triệu Sơn theo hình thức đối tác công tư (hợp đồng BT);

Căn cứ Quyết định số 9571/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt Phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án Đường giao thông nối Tỉnh lộ 514 và Quốc lộ 47C, huyện Triệu Sơn theo hình thức đối tác công tư (hợp đồng BT);

Căn cứ Quyết định số 6542/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc kiện toàn Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng công trình Đường giao thông nối Tỉnh lộ 514 và Quốc lộ 47C, huyện Triệu Sơn theo hình thức đối tác công tư (hợp đồng BT).

Xét đề nghị của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB công trình, kèm theo Phương án số: 3438/PA/GPMB ngày 06/7/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án tổng thể điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng công trình Đường nối Tỉnh lộ 514 (xã Minh Dân) đi Quốc lộ 47 (xã Dân Quyền), huyện Triệu Sơn, gồm các nội dung sau:

1. Khái quát về phương án điều chỉnh:

Phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư giải phóng mặt bằng dự án Đường giao thông nối Tỉnh lộ 514 và Quốc lộ 47C, huyện Triệu Sơn theo hình thức đối tác công tư (hợp đồng BT) đã được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 9571/QĐ-UBND ngày 02/12/2019, với kinh phí khái toán là: **41.136.876.000 đồng**, trong đó:

TT	Hạng mục	Tổng mức (đồng)	Đường giao thông (đồng)	Các khu đất (đồng)
1	Bồi thường, hỗ trợ về đất	16.214.415.000	6.896.040.000	9.318.375.000
2	Bồi thường, hỗ trợ tài sản, vật kiến trúc	1.292.830.000	1.292.830.000	
3	Bồi thường cây cối hoa màu trên đất	1.469.257.000	210.000.000	1.259.257.000
4	Các chính sách hỗ trợ (hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp,	17.363.740.000	2.604.940.000	14.758.800.000

	ổn định đời sống)			
5	Kinh phí tổ chức thực hiện công tác BTGPMB	1.056.918.000	550.190.000	506.728.000
6	Chi phí dự phòng (10%)	3.739.716.000	1.155.400.000	2.584.316.000
	Tổng	41.136.876.000	12.709.400.000	28.427.476.000

2. Lý do điều chỉnh:

- Ngày 19/4/2022, UBND huyện Triệu Sơn phê duyệt giá đất ở cụ thể để tính tiền bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất tại Quyết định số 1543/QĐ-UBND. Vì vậy tăng giá trị bồi thường GPMB dự án đường giao thông nội Tỉnh lộ 514 và Quốc lộ 47C.

- Trong mặt bằng khu dân cư mới Nam Đồng Năn 1 có đường điện trung thế và đường dây cáp quang đi qua cần phải di chuyển ra khỏi khu đất quy hoạch khu dân cư. Vì vậy tăng giá trị bồi thường GPMB dự án khác (dự án khu dân cư mới Nam Đồng Năn 1, thị trấn Triệu Sơn).

3. Điều chỉnh phương án:

3.1. Tổng kinh phí khái toán: 74.944.157.000 đồng

TT	Hạng mục	Theo Quyết định số 9571/QĐ-UBND			Điều chỉnh, bổ sung (đồng)		Sau điều chỉnh, bổ sung (đồng)
		Tổng mức (đồng)	Đường giao thông (đồng)	Các khu đất (đồng)	Tuyến đường giao thông	Khu dân cư Nam Đồng Năn 1	
1	Bồi thường, hỗ trợ về đất	16.214.415.000	6.896.040.000	9.318.375.000	24.807.281.000		41.021.696.000
2	Bồi thường, hỗ trợ tài sản, vật kiến trúc	1.292.830.000	1.292.830.000				1.292.830.000
3	Bồi thường cây cối hoa màu trên đất	1.469.257.000	210.000.000	1.259.257.000			1.469.257.000
4	Các chính sách hỗ trợ (hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, ổn định đời sống)	17.363.740.000	2.604.940.000	14.758.800.000			17.363.740.000
5	Kinh phí tổ chức thực hiện công tác BTGPMB	1.056.918.000	550.190.000	506.728.000			1.056.918.000
6	Chi phí dự phòng (10%)	3.739.716.000	1.155.400.000	2.584.316.000			3.739.716.000
7	Di dời đường điện, đường dây cáp quang					9.000.000.000	9.000.000.000
	Tổng	41.136.876.000	12.709.400.000	28.427.476.000	24.807.281.000	9.000.000.000	74.944.157.000

4. Nguồn kinh phí: Nhà đầu tư tự huy động 100% vốn để đầu tư dự án. Trong đó: Vốn chủ sở hữu 20%; vốn vay và vốn huy động hợp pháp khác 80%.

5. Các nội dung khác: Theo Quyết định số 9571/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, Hội đồng bồi thường GPMB huyện; các phòng, ban liên quan; UBND các xã: Minh Sơn, thị trấn Triệu Sơn và các đơn vị có liên quan theo chức năng nhiệm vụ, thực hiện những nội dung công việc tiếp theo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Hội đồng bồi thường GPMB dự án; trưởng các phòng, ngành có liên quan; UBND các xã: Minh Sơn, thị trấn Triệu Sơn; Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HĐGPMB.

CHỦ TỊCH

Vũ Đức Kính